

BÀI 60: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 3)**MÔN: TOÁN – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - LỚP 2****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1.**

Đặt tính rồi tính.

$635 + 245$

$482 + 391$

$720 + 97$

$518 + 159$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Phương pháp:

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Thực hiện cộng các chữ số thẳng cột theo thứ tự từ hàng đơn vị đến hàng chục, hàng trăm.

Cách giải:

$$\begin{array}{r} 635 \\ + 245 \\ \hline 880 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 482 \\ + 391 \\ \hline 873 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 720 \\ + 97 \\ \hline 817 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 518 \\ + 159 \\ \hline 677 \end{array}$$

Câu 2.

Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $9 \times 5 + 235 = \dots\dots\dots$

b) $97 - 27 + 630 = \dots\dots\dots$

c) $30 + 70 + 831 = \dots\dots\dots$

Phương pháp:

- Với phép tính có chứa phép nhân và phép cộng, em thực hiện phép nhân trước, phép cộng sau.
- Với phép tính có chứa phép cộng, trừ ta thực hiện từ trái sang phải.

Cách giải:

a) $9 \times 5 + 235 = 45 + 235 = 280$

b) $97 - 27 + 630 = 70 + 630 = 700$

c) $30 + 70 + 831 = 100 + 831 = 931$

Bài 3.

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hai máy bay V và N cùng bay đến một sân bay. Máy bay V đã bay 326 km. Máy bay N đã bay quãng đường nhiều hơn máy bay V là 124 km. Hỏi máy bay N đã bay bao nhiêu ki-lô-mét?

A. 202 km B. 430 km C. 450 km

Phương pháp:

Quãng đường máy bay N đã bay = Quãng đường máy bay V bay + 124 km

Cách giải:

Máy bay N đã bay số ki-lô-mét là

$$326 + 124 = 450 \text{ (km)}$$

Đáp số: 450 km

Bài 4.

Bể A chứa 90 l nước, bể B chứa 165 l nước. Hỏi cả hai bể chứa bao nhiêu lít nước?

Phương pháp:

Số lít nước ở cả hai bể = Số lít nước ở bể A + Số lít nước ở bể B

Cách giải:

Cả hai bể chứa số lít nước là

$$90 + 165 = 255 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 255 lít

Bài 5.

Số?

Một Rô-bốt di chuyển theo các lệnh đã được lập trình như sau:

←: Sang trái 1 ô	→: Sang phải 1 ô
↑: Đi lên 1 ô	↓: Đi xuống 1 ô

Ví dụ: Ban đầu, rô-bốt đứng ở ô 90. Đi theo lệnh "← ↑ → ↓", rô-bốt quay về chính ô 90 (như hình vẽ).

a) Từ ô ghi số 130, rô-bốt đi theo lệnh "↓ → ↑" thì sẽ đi đến ô ghi số

b) Tổng của số bé nhất và số lớn nhất trong các số mà rô-bốt gặp ở câu a bằng

80	→	70	120
↑		↓	
130	←	90	50
60	110	100	

Phương pháp:

Quan sát các ô số, đi theo các lệnh của mũi tên rồi điền số thích hợp vào ô trống.

Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong 3 số gặp được ở câu a là 130, 60, 90 và tính tổng.

Cách giải:

Ví dụ: Ban đầu, rô-bốt đứng ở ô 90. Đi theo lệnh " $\leftarrow \uparrow \rightarrow \downarrow$ ", rô-bốt quay về chính ô 90 (như hình vẽ).

a) Từ ô ghi số 130, rô-bốt đi theo lệnh " $\downarrow \rightarrow \uparrow$ " thì sẽ đi đến ô ghi số ...**90**.....

b) Tổng của số bé nhất và số lớn nhất trong các số mà rô-bốt gặp ở câu a bằng **$130 + 60 = 190$**

